TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 22 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 684/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đoàn Thị Phương D, sinh năm 1987
Địa chỉ: 413/13 Lê Văn B, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Xuân O, sinh năm 1974
Địa chỉ: 413/13 Lê Văn B, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đoàn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn Xuân O tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2010 cấp ngày 29/10/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bảo L, sinh ngày sinh ngày 12/10/2012 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/10/2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn Xuân O cùng xác nhận từ năm 2015 đến nay vợ chồng mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác biệt. Dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà Đoàn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn Xuân O là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/10/2014 cho bà Đoàn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Nguyễn Bảo L, sinh ngày

12/10/2012 cho ông Nguyễn Văn Xuân O trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/3/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Xuân O và bà Đoàn Thị Phương D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/10/2014 cho bà Đoàn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/10/2012 cho ông Nguyễn Văn Xuân O trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đoàn Thị Phương D, ông Nguyễn Văn Xuân O được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Đoàn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn Xuân O phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008011 ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Đoàn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn Xuân O đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường X, Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn